

STT	SBD	L	R	W	S	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
1	TA0001	3,5	5,5	3	4	4	Bậc 3
2	TA0002	3	3,5	4	4,5	4	Bậc 3
3	TA0003	4	6	2	3,5	4	Bậc 3
4	TA0004	4	5,5	5	5	5	Bậc 3
5	TA0005	4,5	4	0,5	1	2,5	Không Xét
6	TA0006	4	4	4,5	3	4	Bậc 3
7	TA0007	8	8,5	8,5	7,5	8	Bậc 4
8	TA0008	4,5	4,5	1	2	3	Không Xét
9	TA0009	4	4,5	2,5	2	3,5	Không Xét
10	TA0010	3,5	7	5	5	5	Bậc 3
11	TA0011	7	7,5	5	7	6,5	Bậc 4
12	TA0012	5,5	6,5	5,5	3,5	5,5	Bậc 3
13	TA0013	2	4	0	1	2	Không Xét
14	TA0014	9	10	8,5	7	8,5	Bậc 5
15	TA0015	4,5	6	4	3,5	4,5	Bậc 3
16	TA0016	5	5,5	4,5	5	5	Bậc 3
17	TA0017	4,5	2	2,5	3	3	Không Xét
18	TA0018	4	4,5	6	4,5	5	Bậc 3
19	TA0019	4	7	6	3,5	5	Bậc 3
20	TA0020	4	4,5	3,5	4,5	4	Bậc 3
21	TA0021	8	7,5	5	5	6,5	Bậc 4
22	TA0022	9,5	9,5	8,5	6,5	8,5	Bậc 5
23	TA0023	4,5	6	6	5	5,5	Bậc 3
24	TA0024	4	5,5	5,5	4	5	Bậc 3
25	TA0025	5,5	7	3	5,5	5,5	Bậc 3
26	TA0026	5,5	8,5	6	6	6,5	Bậc 4
27	TA0027	3	4	2	4	3,5	Không Xét
28	TA0028	3,5	5	2	2	3	Không Xét
29	TA0029	2,5	4	3	3,5	3,5	Không Xét
30	TA0030	3	5	0,5	1,5	2,5	Không Xét
31	TA0031	3,5	4,5	4	2,5	3,5	Không Xét
32	TA0032	8,5	7,5	8,5	6,5	8	Bậc 4
33	TA0033	2	3	0,5	0	1,5	Không Xét
34	TA0034	7	7,5	6,5	6	7	Bậc 4
35	TA0035	4,5	6	5,5	5	5,5	Bậc 3
36	TA0036	4	4	4	4	4	Bậc 3
37	TA0037	7,5	9	7,5	6,5	7,5	Bậc 4
38	TA0038	2,5	6	8	5	5,5	Bậc 3
39	TA0039	3	5	4,5	3	4	Bậc 3

40	TA0040	3,5	5	5,5	4	4,5	Bậc 3
41	TA0041	2	5	4	3	3,5	Không Xét
42	TA0042	3	5	2	2,5	3	Không Xét
43	TA0044	5	5,5	5,5	5	5,5	Bậc 3
44	TA0045	5	7	3,5	4,5	5	Bậc 3
45	TA0046	5,5	8,5	4	4	5,5	Bậc 3
46	TA0047	5	8	5	7	6,5	Bậc 4
47	TA0048	9,5	8,5	8	5	8	Bậc 4
48	TA0049	3	5	2	3	3,5	Không Xét
49	TA0050	6,5	7	5,5	6,5	6,5	Bậc 4
50	TA0051	7	7,5	3,5	4	5,5	Bậc 3
51	TA0052	5	6,5	3	5	5	Bậc 3
52	TA0053	4,5	6	4	5	5	Bậc 3
53	TA0054	4	4,5	2,5	3	3,5	Không Xét
54	TA0056	4	4	2	2,5	3	Không Xét
55	TA0057	5	6,5	6,5	3	5,5	Bậc 3
56	TA0059	5	5,5	5	5	5	Bậc 3
57	TA0060	6	6,5	6,5	3,5	5,5	Bậc 3
58	TA0061	4,5	4	1,5	3	3,5	Không Xét
59	TA0062	5	7	7	4,5	6	Bậc 4
60	TA0063	8	8	5	7	7	Bậc 4
61	TA0064	3	5,5	5,5	2	4	Bậc 3
62	TA0065	3,5	4,5	0	2	2,5	Không Xét
63	TA0066	4,5	6,5	4,5	3,5	5	Bậc 3
64	TA0067	5	6,5	5	4	5	Bậc 3
65	TA0068	5,5	7,5	6	6	6,5	Bậc 4
66	TA0070	2	4	0,5	3	2,5	Không Xét
67	TA0071	4	3,5	3	3	3,5	Không Xét
68	TA0072	3	4	2	2	3	Không Xét
69	TA0073	3,5	6,5	4,5	3,5	4,5	Bậc 3
70	TA0075	5	3,5	2	2	3	Không Xét
71	TA0076	2,5	4,5	4,5	4	4	Bậc 3
72	TA0077	4	4,5	1,5	2	3	Không Xét
73	TA0078	5	6	4,5	2,5	4,5	Bậc 3
74	TA0079	6,5	7	7	5	6,5	Bậc 4
75	TA0080	4	6,5	5,5	4,5	5	Bậc 3
76	TA0081	5	4,5	2	4	4	Bậc 3
77	TA0082	3,5	7,5	4	4,5	5	Bậc 3
78	TA0083	5,5	6	4,5	2,5	4,5	Bậc 3
79	TA0084	8	7,5	6	6	7	Bậc 4
80	TA0085	4	5,5	5	3	4,5	Bậc 3
81	TA0086	4	7,5	3	6	5	Bậc 3
82	TA0087	4	5	2	3	3,5	Không Xét

83	TA0088	7	6,5	8	6,5	7	Bậc 4
84	TA0089	4,5	6	7	5	5,5	Bậc 3
85	TA0090	5,5	7,5	8,5	7	7	Bậc 4
86	TA0091	7	7	7,5	6	7	Bậc 4
87	TA0092	9	7,5	6	5,5	7	Bậc 4
88	TA0093	6	4,5	5	4,5	5	Bậc 3
89	TA0094	3,5	6,5	3,5	4	4,5	Bậc 3
90	TA0096	4	4,5	1,5	2,5	3	Không Xét
91	TA0097	5	6,5	7	6,5	6,5	Bậc 4
92	TA0098	4,5	5	3	2,5	4	Bậc 3
93	TA0043						Vắng
94	TA0055						Vắng
95	TA0058						Vắng
96	TA0069						Vắng
97	TA0074						Bỏ thi
98	TA0095						Đình chỉ

D CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 98

Tổng số thí sinh dự thi: 94

Số thí sinh vắng: 4

Số thí sinh đạt bậc 3: 45

Số thí sinh đạt bậc 4: 20

Số thí sinh đạt bậc 5: 2

Số thí sinh không xét: 25

Số thí sinh đình chỉ: 1

Số thí sinh bỏ thi: 1

Tỉ lệ thí sinh đạt: 73%

Thang điểm theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam được tính như sau:

Điểm từ 0 - 3.5: không xét bậc trình độ và không được cấp chứng chỉ

Điểm từ 4.0 - 5.5: Đạt bậc 3

Điểm từ 6.0 - 8.0: Đạt bậc 4

Điểm từ 8.5 - 10: Đạt bậc 5

ml
Khi Thị Nhung